Người ký: Sở Tư pháp
Email: stp@bentre.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bến Tre
Thời gian ký: 20.08.2019
17:15:44 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/NQ-HĐND	*Bến Tre, ngày 03 tháng 7 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2698/TTr-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tập trung trong 6 tháng cuối năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Để hoàn thành mục tiêu và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2019 và những nhiệm vụ, giải pháp bổ sung đã nêu trong Báo cáo số 201/BC-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó, tập trung vào một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Về phát triển kinh tế

a) Tập trung chỉ đạo điều hành sản xuất nông nghiệp đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó nghiên cứu xây dựng mô hình chuỗi giá trị sản xuất dừa theo cụm liên kết ngành, lĩnh vực; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trong ngành chăn nuôi với đồng bộ các giải pháp để dập dịch, không để dịch tả lợn Châu Phi lây lan sang diện rộng, không để bệnh lở mồm long móng trên heo phát sinh trên địa bàn tỉnh; chủ động thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống lụt bão, thiên tai để bảo vệ sản xuất và ổn định dân sinh; tiến hành xây dựng kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre giai 2020-2030 và định hướng đến năm 2050. Quản lý chặt chẽ, không để phát sinh mới và thực hiện đồng bộ các giải pháp để

giải quyết các trường hợp nuôi tôm chân trắng ngoài vùng quy hoạch; tăng cường các giải pháp quản lý, phòng ngừa và ngăn chặn tình trạng tàu cá khai thác hải sản xâm phạm vùng biển nước ngoài.

b) Tập trung tổ chức Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; chỉ đạo nâng chất xã nông thôn mới và kiểm tra tái công nhận các xã nông thôn mới được công nhận trước năm 2015. Tích cực đôn đốc, hỗ trợ huyện Chợ Lách và thành phố Bến Tre thực hiện đạt các tiêu chí về nông thôn mới; nghiên cứu và thực hiện thí điểm xây dựng một vài mô hình xã nông thôn mới kiểu mẫu. Phấn đấu năm 2019 có thêm 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Tập trung thực hiện tốt việc quản lý và khai thác tốt chỉ dẫn địa lý Bến Tre đối với sản phẩm dừa xiêm xanh, bưởi da xanh tỉnh Bến Tre; chứng nhận 04 nhãn hiệu tập thể: Heo Mỏ Cày Nam, Xoài Tứ Quý Thạnh Phú, Nhãn Long Hòa Bình Đại và Gà nòi Mỹ Sơn Đông, Mỏ Cày Bắc. Kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương sớm bổ sung danh mục mặt hàng nông nghiệp chủ lực của tỉnh xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc; xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện sau khi danh mục được bổ sung.

d) Tập trung thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp của Chương trình Đồng khởi Khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp; xúc tiến thành lập Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có giải pháp thu hút doanh nghiệp dẫn đầu về đầu tư tại nông thôn đi đôi với việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò kinh tế tập thể và xây dựng một số mô hình mẫu về hợp tác xã nông nghiệp.

đ) Phát triển lành mạnh tín dụng tiêu dùng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của ngân hàng nhà nước đối với các hoạt động tín dụng tiêu dùng, nhằm tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận, sử dụng nguồn vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen.

e) Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019; kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác đấu thầu, đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng giao thông nông thôn giai đoạn 2018-2020, Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bến Tre đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2019. Tổ chức khảo sát, nghiên cứu đề xuất dự án đầu tư mở rộng tuyến đường giao thông nối liền các huyện ven biển Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú.

g) Khẩn trương hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2019.

h) Tập trung hỗ trợ, đôn đốc nhà đầu tư hoàn tất các thủ tục để sớm triển khai xây dựng các dự án trọng tâm trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án về phát triển đô thị, năng lượng tái tạo. Triển khai thực hiện lộ trình sử dụng vật liệu xây không nung.

i) Đề xuất phương án/đề án chuyển một số diện tích đất quốc phòng sang phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung rà soát, xử lý, sớm chấn chỉnh tình trạng sử dụng đất sai mục đích, chuyển quyền sử dụng đất, phân lô, bán nền, xây dựng nhà ở đô thị trái quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát lòng sông trên địa bàn tỉnh, gắn với tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ tình trạng khai thác cát trái phép.

k) Xúc tiến thu hút các dự án đầu tư về thu gom, phân loại và xử lý rác thải, góp phần giải quyết tình trạng quá tải, gây ô nhiễm môi trường của các bãi rác ở các địa phương; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nhà máy xử lý rác Bến Tre; thí điểm mô hình thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt vùng nông thôn; tăng cường công tác tuyên truyền vận động doanh nghiệp và cộng đồng xã hội hạn chế rác thải nhựa để góp phần bảo vệ môi trường.

2. Về văn hóa xã hội

a) Chuẩn bị tốt các điều kiện khai giảng năm học mới 2019-2020; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường lớp nhằm đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh; tăng cường chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm.

b) Tập trung chỉ đạo, thực hiện có thực chất các hoạt động hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày Bến Tre Đồng Khởi; niệm 72 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; tháng hành động vì người cao tuổi, vì bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới. Tích cực chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại và đuối nước trẻ em. Thực hiện tốt công tác giáo dục định hướng và chính sách hỗ trợ để tăng nguồn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

c) Giám sát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm gây dịch để chủ động phòng ngừa; tăng cường quản lý cơ sở y tế tư nhân trong hoạt động khám và điều trị bệnh; xem xét đầu tư thêm trang thiết bị hiện đại cho y tế tuyến huyện và tuyến cơ sở để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh theo phương pháp Đông Tây y kết hợp.

d) Tổ chức điều tra di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh; hoàn chỉnh hồ sơ khoa học "Tri thức dân gian nghề truyền thống cây giống - hoa kiểng Chợ Lách" đề nghị đưa vào danh mục văn hóa phi vật thể quốc gia; tiếp tục quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh karaoke, nhạc sống. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng hoạt động lữ hành, dịch vụ du lịch; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án Làng Văn hóa du lịch huyện Chợ Lách. Phấn đấu hoàn thành việc công nhận khu du lịch cấp tỉnh đối với Khu du lịch Cồn Bửng, huyện Thạnh Phú.

3. Về quốc phòng an ninh, cải cách hành chính, công vụ, công chức

a) Tổ chức thành công kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ huyện Ba Tri, Giồng Trôm; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, nhất là các ngày lễ lớn còn lại trong năm, các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh và các ngày cuối tuần; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kềm chế không để phát sinh thêm tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Tăng cường công tác nắm tình hình, phát hiện và

xử lý kịp thời, không để xảy ra đình công, lãn công và khiếu kiện đông người gây mất an ninh trật tự. Kéo giảm việc án có điều kiện thi hành nhưng chưa thi hành hoặc cưỡng chế thi hành không thành.

b) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống VNPT-iGate và triển khai Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia trên địa bàn tỉnh. Triển khai xây dựng bộ Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI); tổ chức tuyên truyền để tăng mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, kéo giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn trong giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo dõi sát hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre để chấn chỉnh kịp thời các hạn chế trong thời gian đầu đi vào hoạt động.

c) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã trong giai đoạn 2019-2021 và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đồng thời, tập trung thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tỉnh ủy về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 và triển khai xây dựng kế hoạch biên chế tỉnh Bến Tre năm 2020.

4. Tập trung xây dựng hoàn thành Tầm nhìn chiến lược phát triển tỉnh Bến Tre đến năm 2030 và 2045. Tích cực phối hợp thúc đẩy các hoạt động liên kết phát triển bền vững Tiểu vùng Duyên hải phía đông Đồng bằng sông Cửu Long và liên kết hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi